

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, **Điều 84**, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 349/2022/HNST ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ông Trần Công L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 393 T, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 257 L1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H sống chung có 01 người con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 25/01/2019. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Ngọc H sẽ là người nuôi con. Ông Trần Công L cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 11/05/2020 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H sống chung có 01 người con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 25/01/2019. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Trần Công L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn)/01 tháng, bắt đầu từ tháng 06/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và phát triển bình thường.

+ Ông L có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Công L và bà Nguyễn Ngọc H tự nguyện nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông L và bà H đã nộp theo biên lai thu số 0035325 ngày 05 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ